

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **53/2021/DS-ST**

Ngày: 30/9/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Nho Trí

2. Ông Nguyễn Bình Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 27 đến 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh - tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1981

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ liên lạc: Số 236/1B NTB, phường 12, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Anh T - Sinh năm: 1985; Địa chỉ thường trú: Số 116 TQT, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Số 230 NTB, phường 12, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền được công chứng tại Văn phòng công chứng N, thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/01/2021, số công chứng 000092, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD). Nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị H - Sinh năm: 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố LS, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và bản trình bày, nguyên đơn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 830.000.000 đồng. Bị đơn có viết giấy cam kết đề ngày 07/9/2020 hẹn trả số tiền nêu trên từ ngày 30/10/2020 nhưng sau đó trốn tránh, không thực hiện cam kết mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần hỏi thúc yêu cầu trả tiền.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 830.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 5.6%/năm tính từ ngày 30/11/2020 hoặc từ ngày 01/12/2020 đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt, không thể hiện ý kiến.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - Bà Hoa vắng mặt không có lý do, vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại số tiền đã vay cho nguyên đơn là 830.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 5.6%/năm tính từ ngày 01/12/2020 đến khi xét xử sơ thẩm. Về án phí: Bị đơn chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị H vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền đã vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu do nguyên đơn bà Nguyễn Thị H cung cấp thể hiện bị đơn bà Huỳnh Thị H có vay số tiền 830.000.000 đồng của nguyên đơn. Tại Giấy cam kết đề ngày 07/9/2020, bị đơn cam kết thực hiện trả tiền từ ngày 30/10/2020, nếu không thực hiện được cam kết sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm. Nay bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận. Đối với số tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn 5.6%/năm là phù hợp theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự. Về yêu cầu tiền lãi, hội đồng xét xử xác định có căn cứ chấp nhận tính lãi từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/9/2021 là 10 tháng. Theo đó số tiền lãi được tính toán như sau:

$(830.000.000 \text{ đồng} \times 5.6\%/\text{năm} \times 10 \text{ tháng}) : 12 \text{ tháng} = 38.733.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng, bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 830.000.000 đồng + 38.733.000 đồng = 868.733.000 đồng.

[3] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 38.061.000 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ theo hợp đồng vay là 868.733.000 đồng (*bằng chữ: Tám trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 830.000.000 đồng và tiền lãi là 38.733.000 đồng.

2. Án phí:

- Bà Huỳnh Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 38.061.000 đồng (*bằng chữ: Ba mươi tám triệu, không trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí là 18.625.000 đồng (*bằng chữ: Mười tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001103 ngày 07/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

3. Quy định:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cam Ranh;
- Đương sự;
- THADS TP. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền